

Bản án số: 117/2019/HS-PT
Ngày: 28-02-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Việt Tiên

Các Thẩm phán: 1/ Ông Bùi Đức Nam

2/ Ông Vũ Tất Trình

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 28/02/2019 tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 566/2018/TLPT-HS ngày 17 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Tạ Văn Th do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 183/2018/HS-ST ngày 06/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo kháng cáo:

Tạ Văn Th; sinh năm 1989 tại Thành phố Hà Nội; Thường trú: X đường Y, Phường 27, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: X1 Khu phố 3, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; H11 Khu dân cư Thới An, phường Thới An, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tạ Văn K và bà Nguyễn Thị T; hoàn cảnh gia đình: Có vợ và 02 con (lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

Người bị hại:

1. Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1978

Trú tại: X4, xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

2. Ông Tạ Văn Th, sinh năm 1989

Trú tại: X1 Khu phố 3, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

3. Ông Tạ Văn K, sinh năm 1966

Trú tại: X1 Khu phố 3, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

4. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1966

Trú tại: X1 Khu phố 3, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Tạ Văn Th:

Luật sư Y ki X và luật sư Nguyễn Hồng T2 của Công ty luật NH và Cộng sự thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Tạ Văn Th (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Gia đình Nguyễn Đức T kinh doanh trại hòm có đặt bảng hiệu “Trại hòm BN” ở đầu hẻm ranh đất với ông Tạ Văn K tại ấp Z1, xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 27/11/2016, do mâu thuẫn việc ông K tháo bảng hiệu của gia đình T chưa gắn lên nên T vào nhà xưởng đang xây dựng của ông K để yêu cầu gắn lại. Trong lúc nói chuyện, T dùng tay phải gạt ông K ra. Ông K ngã xuống. Thấy vậy, Tạ Văn Th là con ông K từ phía sau xông vào đánh T, cả hai vật ngã nhau. T nhặt được đoạn cây tràm đánh trúng Th, ông K, bà Nguyễn Thị T (vợ ông K) gây thương tích. Th cũng nhặt cây cừ tràm đánh gây thương tích cho T.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 78/TgT.17 ngày 22/02/2017 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận thương tích của ông Tạ Văn K như sau:

Đa chấn thương phần mềm, đã được điều trị hiện:

+ Còn 01 sẹo kích thước 1,6 x 15cm tại đỉnh phải (vết thương do vật tày, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc gây ra)

+ Không có dấu vết gì tại vùng ngực, sườn trái (vết thương do vật tày tác động).

Chấn thương bàn tay trái gây gãy xương bàn II, III đã được điều trị, hiện không còn dấu vết gì ở bàn tay, còn hình ảnh can xương III, chắc tốt, can xương bàn II lệch trục, không rối loạn chức năng bàn ngón tay.

Chấn thương bàn tay phải gây gãy đốt giữa ngón II, gãy đốt xa ngón IV.

Vết thương do vật tày tác động mạnh gây ra.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 14%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 72/TgT.17 ngày 20/02/2017 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận thương tích của Nguyễn Đức T:

Đa chấn thương phần mềm ở đầu, đã được điều trị, hiện còn:

- + Một sẹo kích thước 2,6 x (0,2-0,7) cm tại đỉnh phải.
- + Một sẹo kích thước 8 x 0,15 cm tại vùng trán lệch trái, ảnh hưởng thẩm mỹ.
- + Một sẹo kích thước 2 x 0,15 cm tại trên mày trái, ảnh hưởng thẩm mỹ.

Các thương tích trên do vật tày, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc gây ra.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 12%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 22/TgT.17 ngày 23/01/2017 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận tỷ lệ thương tích của bà Nguyễn Thị T:

Đa chấn thương phần mềm, đã được điều trị, hiện:

+ Không còn dấu vết gì tại vùng môi, vùng ức đòn và vùng thắt lưng chậu (vết thương do vật tày tác động).

+ Còn 01 sẹo kích thước 4,7 x 0,5cm tại vùng trán đỉnh phải (vết thương do vật tày, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc gây ra).

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 4%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 23/TgT.17 ngày 23/01/2017 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận tỷ lệ thương tích của Tạ Văn Th:

Đa chấn thương phần mềm, đã được điều trị, hiện:

+ Không còn dấu vết gì ở vai và hai tay (vết thương do vật tày tác động).

+ Còn 01 sẹo kích thước 3x0,3cm tại vùng trán đỉnh (vết thương do vật tày, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc gây ra).

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 2%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 183/2018/HS-ST ngày 06/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Tạ Văn Th phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm e, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Tạ Văn Th 02 năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Ngoài ra, bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Đức T, phần xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo của các bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 19/11/2018, bị cáo Tạ Văn Th kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm và tuyên bị cáo không phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Th trình bày: Do thấy T đánh cha bị cáo ngã xuống, quá bức xúc nên bị cáo mới nhảy vào xô xát với T. Quá trình xô xát,

bị cáo thừa nhận có dùng cây cừ tràm đánh anh T nhưng không biết trúng vào đâu. Bị cáo Th cho rằng cấp sơ thẩm không xác định rõ hung khí nào gây thương tích cũng như chưa xem xét hành vi trái pháp luật của anh T là bị hại cũng là bị cáo trong vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hủy bản án hình sự sơ thẩm và tuyên bị cáo không phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi tóm tắt nội dung, phân tích tính chất vụ án, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Luật sư Y Ki X bào chữa cho bị cáo Tạ Văn Th trình bày: Luật sư không đồng ý với tội danh đã xét xử đối với bị cáo. Theo luật sư lời khai của các bên có mâu thuẫn và không rõ ràng về thời gian. Hung khí gây thương tích là cây tràm nhưng Kết luận giám định pháp y nêu chung chung là vết thương do vật tày, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc gây ra. Tuy cây tràm là vật tày nhưng cũng chưa phải là cơ sở để buộc tội bị cáo Th. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Luật sư Nguyễn Hồng T2 bào chữa đề nghị hủy bản án hình sự sơ thẩm như đơn kháng cáo của bị cáo vì chưa xem xét hết trách nhiệm hình sự đối với những người liên quan.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ lời khai của bị cáo Tạ Văn Th, lời khai của người bị hại, kết hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án xét đã có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 27/11/2016, do mâu thuẫn việc ông K tháo băng hiệu của gia đình T chưa gắn lên nên T vào nhà xưởng đang xây dựng của ông K để yêu cầu gắn lại. Trong lúc nói chuyện, T dùng tay phải gạt ông K ra. Ông K ngã xuống. Bị cáo Tạ Văn Th là con ông K từ phía sau xông vào đánh T, cả hai vật ngã nhau. T nhặt được đoạn cây tràm đánh trúng Th, ông K, bà Nguyễn Thị T (vợ ông K) gây thương tích. Bị cáo Th cũng nhặt cây cừ tràm đánh gây thương tích cho T.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 72/TgT.17 ngày 0/02/2017 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận thương tích của Nguyễn Đức T:

Đa chấn thương phần mềm ở đầu, đã được điều trị, hiện còn:

+ Một sẹo kích thước 2,6 x (0,2-0,7) cm tại đỉnh phải.

+ Một sẹo kích thước 8 x 0,15 cm tại vùng trán lệch trái, ảnh hưởng thẩm mỹ.

+ Một sẹo kích thước 2 x 0,15 cm tại trên mày trái, ảnh hưởng thẩm mỹ.

Các thương tích trên do vật tày, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc gây ra.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 12%.

[2] Với hành vi như đã nêu trên của bị cáo Th, xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có cơ sở, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an xã hội nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc để giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Tuy nhiên, án sơ thẩm cũng xem xét bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; nhân thân tốt; bị cáo Th phạm tội có phần lỗi của bị hại T; bị cáo Th có chỗ ở rõ ràng nên đã xét xử bị cáo Th 02 năm tù và cho bị cáo được hưởng án treo với thời gian thử thách là 04 năm.

[4] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Th làm đơn kháng cáo cho rằng bị cáo không phạm tội “Cố ý gây thương tích” và đề nghị hủy bản án hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm bị cáo Th thừa nhận có hành vi dùng cây cừ tràm đánh bị cáo T. Căn cứ vào Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 72 ngày 20/02/2017 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh thì tỷ lệ thương tích gây ra cho ông Nguyễn Đức T là 12% (Các thương tích trên là do vật tày, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc gây ra) và tại Công văn số 43/TTPY.GT-18 ngày 05/11/2018 giải thích kết luận giám định đương sự Nguyễn Thị T, Tạ Văn Th, Nguyễn Đức T và Tạ Văn K đã có đủ cơ sở pháp lý xác định hung khí mà bị cáo Th sử dụng đã gây ra thương tích cho ông T. Do đó, việc bị cáo Th bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” là có cơ sở, đúng pháp luật. Tuy nhiên, với hành vi ông T có dùng tay đánh cha bị cáo Th là hành vi trái pháp luật và gây kích động đến tinh thần của bị cáo nên cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ này và xử phạt bị cáo Th 02 năm tù và cho bị cáo được hưởng án treo với thời gian thử thách là 04 năm là phù hợp. Vì vậy, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên bản án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo cũng như lời bào chữa của luật sư về việc đề nghị hủy bản án sơ thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Tạ Văn Th phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm e, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Tạ Văn Th 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo Tạ Văn Th có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015.

2. Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND huyện Củ Chi; (1)
- P.PC 53 – CA Tp.HCM; (1)
- Cục THADS Tp.HCM (1)
- Chi cục THA huyện Củ Chi; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại tạm giam; (2)
- TAND huyện Củ Chi (2)
- Công an huyện Củ Chi; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (22) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Việt Tiên